

Số: /KH-UBND

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính phường Nam Gia Nghĩa năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Thực hiện Công văn số 128/SNV-CCHC&VTLT ngày 17/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ;

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Nam Gia Nghĩa năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; các văn bản của Trung ương nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đang được vận hành. Triển khai đầy đủ, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch CCHC hàng năm của cấp trên.

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao, sử dụng nguồn nhân lực tối ưu, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ đột phá, lĩnh vực trọng tâm để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững quốc phòng - an ninh phường trong giai đoạn 2021-

2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật)

- Cung cấp dịch vụ công tốt hơn, loại bỏ các rào cản hành chính, giảm chi phí và thời gian cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phường chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng tiêu chuẩn quy định, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng trên địa bàn phường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị mình quản lý; tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả nhằm đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị thuộc phường; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung

- Chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026.

- Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của phường.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của phường được ban hành kịp thời (nếu có), đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, rà soát và đơn giản hoá. Bảo đảm hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường được giải quyết trước và đúng hạn. Trường hợp để xảy ra tình trạng quá hạn phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định và báo cáo giải trình với cơ quan cấp trên.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp

định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin cấp cơ sở. Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp phường phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai cung cấp các dịch vụ công thiết yếu bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua đó, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (*được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025*) và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi.

- Thường xuyên vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý.

- Triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; tuyên truyền, đề xuất giải pháp đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Cập nhật, công khai kịp thời danh sách, số điện thoại cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC.

- Bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được kịp thời công bố danh mục, quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (*e-form*) và công khai.

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% trở lên; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường xuống mức thấp nhất cho mỗi lần giao dịch.

- Thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Phần đầu 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 90% (*tính trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đối với các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh phí, lệ phí*).

- Phần đầu 100% TTHC có đủ điều kiện (*theo quy định*) được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình. Trong số đó, ít nhất 90% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết đạt tối thiểu 95%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn cấp xã; tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2026, đảm bảo số lượng theo lộ trình đã xác định và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc thuộc phường theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan cấp trên thực hiện kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho các cơ quan đơn vị thuộc phường.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị được phê duyệt cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức đúng chức danh nghề nghiệp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp khối chính quyền phường có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại năm 2026 đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại năm đối với cán bộ, công chức, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

- Tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; thực hiện công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hoá công sở.

2.5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi, điều hành ngân sách nhà nước

(NSNN) theo quy định; công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, phân cấp quản lý ngân sách, phân cấp quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; đảm bảo dữ liệu về tài sản công được cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Đảm bảo số tiền nộp NSNN đạt 100% theo kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; triển khai quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, chú trọng công tác quản lý sử dụng hiệu quả tài sản, giảm chi thường xuyên cho ngân sách. Tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính chủ động sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; ĐVSNCL tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế và nguồn lực tài chính để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; 100% các ĐVSNCL được giao tự chủ về tài chính xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phần đầu vượt chỉ tiêu thu ngân sách được Chính phủ giao.

- 100% các đơn vị được giao tự chủ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Phần đầu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến được xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phần đầu 100% cơ quan nhà nước của phường tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phần đầu 100% công chức phường được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- Phần đầu 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- Phần đầu 100% hồ sơ công việc tại phường (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Phần đầu 97% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*).

- Phần đầu 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của phường có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của phường về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số; phần đầu 85% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia của doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC của người đứng đầu các cơ quan trên địa bàn quản lý. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, thống nhất việc xây dựng và tổ chức, thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý đơn vị của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm và giai đoạn; xây dựng kế hoạch bám sát kế hoạch của tỉnh, của phường và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương; lượng hoá các mục tiêu CCHC với mức độ phù hợp, thiết thực; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân là CBCCVC trong cơ quan, đơn vị để bảo đảm tính khả thi cao nhất; phát động phong trào xây dựng sáng kiến, triển khai các mô hình mới, sáng tạo trong CCHC.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC; bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai CCHC của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh và địa phương. Mở rộng các hình thức ứng dụng CNTT, công nghệ số tuyên truyền.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc phường chủ động, tích cực, cung cấp thông tin, biên tập tin, bài... đăng trên các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình quản lý, trên trang cộng đồng “Thông tin phường Nam Gia Nghĩa” do UBND phường quản lý.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC gắn với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

5. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan.

6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan hành chính trên địa bàn quản lý theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT trong đánh giá.

7. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục

vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường dưới nhiều hình thức khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả CNTT, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND tỉnh và UBND cấp xã.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường tham mưu lãnh đạo UBND phường bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc phường quản lý

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại cơ quan, báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo đúng thời gian quy định; tham mưu với Ủy ban nhân dân phường về cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao theo dõi, quản lý; đề xuất với Ủy ban nhân dân phường sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính cùng với báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến CBCCVC và người dân, doanh nghiệp.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Tăng cường triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị. Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về kết quả CCHC với Chủ tịch UBND phường (*qua phòng Văn hoá - Xã hội phường*) chậm nhất là ngày 05 của tháng cuối kỳ báo cáo để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

- Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo cụ thể như sau:

a) Báo cáo quý I: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 28 tháng 02 thuộc kỳ báo cáo.

b) Báo cáo 6 tháng: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 31 tháng 5 thuộc kỳ báo cáo.

c) Báo cáo quý III: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8 thuộc kỳ báo cáo.

d) Báo cáo năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 thuộc kỳ báo cáo.

Văn phòng HĐND và UBND phường báo cáo việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, việc thực hiện các quy định về Quy

chế dân chủ tại phường chậm nhất ngày 10 của tháng cuối quý, tổng hợp, báo cáo (lồng trong báo cáo kết quả CCHC định kỳ).

** Lưu ý: Yêu cầu các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm chế độ báo cáo; nếu cơ quan, đơn vị nào thực hiện chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ báo cáo của Ủy ban nhân dân phường, người đứng đầu của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.*

2. Phòng Văn hoá - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường:

+ Biện pháp về công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ trên địa bàn quản lý.

+ Biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường; khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân phường báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chuyển đổi số.

- Tăng cường thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Theo dõi tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính theo Bộ chỉ số của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả các chỉ số thành phần "Công tác chỉ đạo, điều hành", "Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước", "Cải cách chế độ công vụ" thuộc Chỉ số cải cách hành chính của phường.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn phường.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường:

- Biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn phường.

- Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị

trên địa bàn phường.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung cải cách thể chế.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

- Vận hành có hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về cải cách hành chính trên địa bàn phường, tham mưu Ủy ban nhân dân phường

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền sâu rộng các nội dung về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kết quả xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, định hướng đến năm 2030; Đề án 06 của Chính phủ. Định kỳ hằng tuần, tháng đăng tin, bài về cải cách hành chính trên trang “Thông tin phường Nam Gia Nghĩa”; chú trọng về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới, sáng kiến về công tác cải cách hành chính. Hằng năm, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội phường xây dựng chương trình tọa đàm về công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu UBND phường thành lập Tổ hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Gia Nghĩa (nếu có nhu cầu).

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của phường, chấm điểm hằng quý gửi Phòng Văn hoá - Xã hội phường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường:

+ Biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách tài chính công.

+ Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2026.

+ Đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*”, “*tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội*” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của phường; chấm điểm hằng quý gửi Phòng Văn hoá - Xã hội phường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan cấp trên theo quy định.

6. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội phường, các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành các văn bản triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi

số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của các tổ chức, cá nhân đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa năm 2026. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND phường (b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTVN phường và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Phòng Văn hoá - Xã hội phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Quốc

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Nam Gia Nghĩa)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 2026				Ghi chú
		Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC					
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	Kế hoạch	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
1.2	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Tháng 01/2026	
1.3	Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng liên quan	Quý III năm 2026	
1.3.1	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100 % số vấn đề được xử lý hoặc kiến nghị xử lý <i>(các văn bản khắc phục những tồn tại sau kiểm tra)</i>	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các đơn vị được kiểm tra	Thường xuyên	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	Tuyên truyền CCHC dưới các hình thức: tập huấn chuyên đề; đăng tải trang thông tin điện tử của phường; tuyên truyền qua các cuộc họp phường, tổ dân phố	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	

1.5	Đối thoại của lãnh đạo phường với người dân, doanh nghiệp		Phòng Văn hoá - Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được tỉnh giao	Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được giao trong năm (<i>các văn bản triển khai thực hiện của UBND tỉnh</i>)	Phòng Văn hoá - Xã hội phường	Các phòng thuộc UBND phường	Theo văn bản của tỉnh	
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
2.1	Ban hành Kế hoạch của UBND phường thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL) theo thẩm quyền	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng thuộc UBND phường	Quý I/2026	
2.2	Kiểm tra, rà soát các VBQPPL		Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
2.3	Ban hành Kế hoạch về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường	100% số văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra (nếu có) được xử lý theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng thuộc UBND phường	Quý I/2026	
2.4	Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	100% văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
3	CẢI CÁCH TTHC					
3.1	<i>Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ</i>					

3.1.1	Công khai TTHC, danh mục TTHC theo quy định	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tại các Quyết định công khai TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công khai đầy đủ, kịp thời và công khai TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông theo quy định	Trung Tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
3.1.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	TTHC được nhập, đăng tải công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công (DVC) quốc gia, Cổng DVC của tỉnh, Trang TTĐT của phường	phòng Văn hóa - Xã hội phường; Trung Tâm Phục vụ hành chính công phường	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
3.1.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia; 100% hồ sơ TTHC được cập nhật, công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	phòng Văn hóa - Xã hội phường Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
3.1.4	Công khai TTHC nội bộ cấp tỉnh, cấp xã	100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của tỉnh, cấp xã được công bố đúng quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung Tâm hành chính công phường	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
3.2	<i>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</i>					

3.2.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp chính quyền tại địa phương được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng liên quan được phân công làm đầu mối tiếp nhận	Năm 2026	
3.2.2	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp		Trung Tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng liên quan được phân công làm đầu mối tiếp nhận	Năm 2026	
3.2.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Từ 30 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Trung Tâm Phục vụ hành chính công	các phòng liên quan được phân công làm đầu mối tiếp nhận	Năm 2026	
3.3	<i>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</i>					
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do phòng chuyên môn phường tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn đạt từ 98% trở lên.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; các phòng liên quan	Năm 2026	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn đạt từ 98% trở lên	Trung tâm phục vụ hành chính công phường; các phòng liên quan	Văn phòng HĐND và UBND phường theo dõi đôn đốc, kiểm tra	Năm 2026	

3.3.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	100% TTHC trễ hẹn được xin lỗi (bằng văn bản) đầy đủ, đúng quy định	Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; các phòng liên quan	Năm 2026	
3.3.4	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục duy trì đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; các phòng liên quan	Văn phòng UBND và HĐND phường theo dõi đôn đốc, kiểm tra	Năm 2026	
3.4	<i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường</i>					
3.4.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường	100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; các phòng liên quan	Văn phòng UBND và HĐND phường theo dõi đôn đốc, kiểm tra;	Thường xuyên	
3.4.2	Công khai kết quả trả lời PAKN (phản ánh kiến nghị) của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	100% số PAKN đã xử lý được công khai	Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Trung Tâm Phục vụ hành chính công phường	Các phòng liên quan; Văn phòng HĐND và UBND phường theo dõi đôn đốc, kiểm tra	Thường xuyên	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH					
4.1	<i>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các UBND phường</i>					

4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cấp xã	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với 100% CQCM cấp xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
4.2	<i>Thực hiện các quy định về quản lý biên chế</i>					
4.2.1	Triển khai Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2025	Công văn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	
4.2.2	Triển khai Quyết định phê duyệt phương án giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025	Công văn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	
4.2.3	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
5.1	<i>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</i>					

5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở Hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Theo hướng dẫn của tỉnh	
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của phường bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	100% số cơ quan, tổ chức bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
5.2	<i>Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý</i>					
5.2.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	100% số lãnh đạo UBND phường được bổ nhiệm đúng quy định.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
5.3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC	Không có lãnh đạo UBND phường và lãnh đạo phòng chuyên môn bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
5.4	<i>Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức</i>					
5.4.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	Hoàn thành 100% kế hoạch đảm bảo chất lượng	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	

5.4.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	100% số cán bộ cấp xã đạt chuẩn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
6.1	<i>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</i>					
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	Giải ngân từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan đơn vị được phát hiện	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	100% số tiền nộp NSNN theo kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được thực hiện xong (nếu có)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
6.2	<i>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</i>					
6.2.1	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	100% số cơ quan, đơn vị ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	

7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ					
<i>7.1</i>	<i>Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu</i>					
7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Tổ chức triển khai, duy trì Kiến trúc theo quy định	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
7.1.2	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu UBND phường	100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu UBND phường	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
<i>7.2</i>	<i>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước</i>					
	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại phường	100% xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	Các phòng, ban liên quan		Năm 2026	
<i>7.3</i>	<i>Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức</i>					
7.3.1	Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - xã hội phường	Phòng văn hoá – xã hội	Thường xuyên	
7.3.2	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử và có đầy đủ tính năng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	

7.3.3	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC từ 95% trở lên; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa từ 70% trở lên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
7.3.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
7.3.5	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
7.3.6	Thực hiện thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt từ 95% trở lên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng thuộc UBND phường	Thường xuyên	
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI					
8.1	Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công	Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt từ 90% trở lên				
8.2	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của phường	Phấn đấu đạt 100% trở lên chỉ tiêu tình giao	Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	
8.3	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Phấn đấu hoàn thành từ 100% trở lên các chỉ tiêu phát triển KT-XH	Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng thuộc UBND phường	Năm 2026	